TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 66/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị C**, sinh năm 1998; Số CCCD: 045198006***; sinh năm 1998; Địa chỉ: thôn Thuận A, xã L, tỉnh Quảng Trị;

Bị đơn: Ông **Hồ M**, sinh năm 1999; Số CCCD: 045099004***; Địa chỉ: thôn Thuận B, xã L, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị C và ông Hồ M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị C và ông Hồ M thuận tình ly hôn. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 05, ngày 02/3/2021 tại UBND xã T, huyện Hướng Hóa (nay là UBND xã L), tỉnh Quảng Trị).*

2.2. Về con chung: Bà Hồ Thị C và ông Hồ M có 02 con chung là cháu Hồ Thị N, sinh ngày 27/01/2017 và cháu Hồ Văn N, sinh ngày 23/01/2019. Khi ly hôn, giao hai cháu Hồ Thị N và Hồ Văn N cho ông Hồ M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Hồ Thị C phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 2.000.000

đồng/tháng/02 con, thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 04 năm 2026 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Bà Hồ Thị C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở bà bà Hồ Thị C thực hiện quyền này.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với số tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung: Bà Hồ Thị C và ông Hồ M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Hồ Thị C thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà Hồ Thị C đã nộp là 300.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E, số 0001048 ngày 19 tháng 3 năm 2026. Bà Hồ Thị C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7, tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã L, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

ThẨm phán

Trần Quang Sơn